

ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGHIÊN CỨU SỐ CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC TRONG BỐI CẢNH AI: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Hoàng Thị Mai¹, Lê Đức Đạt², Phạm Thị Thúy Vân³

TÓM TẮT

Trong bối cảnh chuyển đổi số, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI) đang tạo ra những thay đổi sâu sắc đối với giáo dục, trong đó có giáo dục đại học, việc phát triển năng lực nghiên cứu số cho sinh viên trở thành yêu cầu cấp thiết đối với các cơ sở giáo dục đại học. Nghiên cứu xây dựng các tiêu chí đánh giá năng lực nghiên cứu số của sinh viên đại học trong bối cảnh AI dựa theo khung năng lực số cho người học quy định tại Thông tư số 02/2025/TT - BGDDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đồng thời sử dụng phương pháp phân tích tài liệu, thống kê mô tả và khảo sát bằng bảng hỏi đối với 326 sinh viên thuộc 09 khoa đào tạo của Trường Đại học Hồng Đức nhằm phân tích và đánh giá năng lực nghiên cứu số của sinh viên nhà trường. Kết quả khảo sát cho thấy năng lực nghiên cứu số tổng thể của sinh viên Trường Đại học Hồng Đức đạt mức trung bình, trong đó có những hạn chế trong sử dụng các công cụ tìm kiếm học thuật để thu thập tài liệu nghiên cứu, khả năng đánh giá mức độ tin cậy của nguồn tài liệu. Từ đó, nghiên cứu đề xuất một số kiến nghị phù hợp nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu số cho sinh viên Trường Đại học Hồng Đức trong thời gian tới.

Từ khóa: Năng lực nghiên cứu số, AI, sinh viên đại học, Trường Đại học Hồng Đức.

DOI: <https://doi.org/10.70117/hdujs.3030-4741.07.2026.1449>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, chuyển đổi số đã trở thành xu thế tất yếu trong giáo dục đại học, cùng với sự phát triển nhanh chóng của các công nghệ số, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI) đã làm thay đổi căn bản phương thức giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản trị đại học. Các công cụ AI như ChatGPT, Gemini, Claude... không chỉ hỗ trợ tìm kiếm thông tin mà còn tham gia vào quá trình tổng hợp, phân tích dữ liệu, xây dựng nội dung học thuật và hỗ trợ giải quyết các vấn đề nghiên cứu cho giảng viên và sinh viên. Điều này tạo ra cơ hội để nâng cao hiệu quả học tập và nghiên cứu khoa học cho sinh viên, nhưng cũng đặt ra yêu cầu đối với người học trong việc sử dụng công nghệ số và AI một cách hiệu quả, an toàn và có trách nhiệm. Trong bối cảnh đó, năng lực nghiên cứu số được xem là một trong những năng lực cốt lõi của sinh viên đại học. Năng lực nghiên cứu số bao gồm khả năng tìm kiếm, khai thác và đánh giá thông tin, sử dụng các công cụ công nghệ và AI để hỗ trợ quá trình nghiên cứu khoa học, tạo lập tri thức và tuân thủ các nguyên tắc đạo đức học thuật trong môi trường số. Việc phát triển năng lực nghiên cứu

¹ Trường Đại học Hồng Đức

² Trung tâm Công nghệ Thông tin, Truyền thông và Thư viện, Trường Đại học Hồng Đức;
Email: leducdat@hdu.edu.vn

³ Phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị, Trường Đại học Hồng Đức

số cho sinh viên có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, chất lượng đào tạo của nhà trường. Trong giai đoạn 2023 - 2026, hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên tại Trường Đại học Hồng Đức đã có nhiều chuyển biến tích cực cả về số lượng và chất lượng. Năm học 2023 - 2024, toàn trường có 117 đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên được triển khai, trong đó có 50 đề tài cấp khoa và 67 đề tài dự thi cấp trường; năm học 2024 - 2025, toàn trường tiếp tục triển khai 103 đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên, gồm 40 đề tài cấp khoa và 63 đề tài cấp trường; năm học 2025 - 2026 tăng lên 116 đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên, gồm 36 đề tài cấp khoa và 83 đề tài cấp trường. Các đề tài nghiên cứu ngày càng đa dạng về lĩnh vực và bám sát thực tiễn, tập trung vào giáo dục và đổi mới phương pháp dạy học, AI và chuyển đổi số, công nghệ thông tin, kinh tế số, du lịch thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, pháp luật và quản trị xã hội. Tuy nhiên, hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên nhà trường cần tiếp tục được hỗ trợ, nâng cao chất lượng.

Hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 quy định Khung năng lực số cho người học. Khung năng lực này gồm 06 miền năng lực gồm: (1) Khai thác dữ liệu và thông tin; (2) Giao tiếp và hợp tác trong môi trường số; (3) Sáng tạo nội dung số; (4) An toàn; (5) Giải quyết vấn đề và (6) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Đây là cơ sở quan trọng để các cơ sở giáo dục đại học đánh giá năng lực số của người học, xây dựng các chương trình, hoạt động đào tạo phù hợp với bối cảnh hiện nay. Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước đề cập đến năng lực số, kỹ năng số hoặc năng lực ứng dụng AI của sinh viên đại học, song các nghiên cứu tập trung trực tiếp vào năng lực nghiên cứu số của sinh viên đại học, trong đó có vận dụng Khung năng lực số cho người học theo Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT để xây dựng khung đánh giá năng lực nghiên cứu số của sinh viên trong bối cảnh AI vẫn còn hạn chế. Xuất phát từ những vấn đề trên, nghiên cứu được thực hiện nhằm xây dựng Khung đánh giá năng lực nghiên cứu số của sinh viên dựa trên Khung năng lực số cho người học theo Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT, áp dụng để đánh giá thực trạng năng lực nghiên cứu số của sinh viên Trường Đại học Hồng Đức trong bối cảnh AI. Từ đó đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu số cho sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học của Nhà trường trong thời gian tới.

2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận

Nghiên cứu về năng lực số, năng lực nghiên cứu khoa học của sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số đã được nhiều tác giả thực hiện. Các nghiên cứu của UNESCO (2018, 2021), Zawacki - Richter, O et al (2019), Prosekov, A. Y et al (2020), European Commission (2022), George - Reyes, C. S et al (2023), Hammada, B., & Foli, S. (2024), León, J. M et al (2025) đã chỉ ra sự phát triển của AI đặt ra yêu cầu đối với giáo dục đại học cần trang bị cho người học các năng lực số, tư duy phản biện và sử dụng AI một cách có trách nhiệm trong học tập và nghiên cứu. Đồng thời cũng chỉ ra AI có thể hỗ trợ học tập, phân tích dữ liệu nghiên cứu và nâng cao hiệu quả đào tạo đại học nhưng cũng tạo ra một số thách thức. Tại Việt Nam, nhiều nghiên cứu đã đề cập đến chuyển đổi số trong giáo dục đại học, năng lực số của sinh viên trong các trường đại học. Tiêu biểu như các nghiên cứu của Trần Đức Hòa, Đỗ Văn Hùng (2021), Mai Anh Thor (2023), Nguyễn Văn Thủy (2023), Trần Thị Hồng (2025), Nguyễn Thị Kim Oanh và cộng sự (2025). Các nghiên cứu trên đã bước đầu xây dựng khung

năng lực số cho sinh viên đặt trong bối cảnh chuyển đổi số, chỉ ra năng lực số là một trong những năng lực cốt lõi, đóng vai trò quan trọng để sinh viên có thể học tập và làm việc trong môi trường giáo dục mở và xã hội số hiện nay. Tầm quan trọng của chuyển đổi số, AI trong phát triển kinh tế - xã hội đã được Đảng và Nhà nước cụ thể hóa trong các nghị quyết, văn bản pháp luật như Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Quyết định số 127/QĐ-TTg ban hành Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030, đặc biệt là Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57/NQ-TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 71/NQ-TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo làm nền tảng xây dựng các chính sách.

Trên cơ sở các văn bản pháp luật, các tài liệu tham khảo, có thể hiểu năng lực nghiên cứu số của sinh viên là khả năng khai thác, đánh giá, quản lý và sử dụng hiệu quả dữ liệu, thông tin, công nghệ số và công cụ AI nhằm thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, đảm bảo các yêu cầu về đạo đức học thuật và an toàn số. Từ các nghiên cứu, tài liệu trên, nhóm tác giả xây dựng Khung đánh giá năng lực nghiên cứu số của sinh viên trong bối cảnh AI gồm 06 nhóm năng lực thành phần với 25 tiêu chí khảo sát được trình bày trong kết quả khảo sát, cụ thể: (1) Các tiêu chí về khả năng khai thác dữ liệu và thông tin (2) Các tiêu chí về khả năng giao tiếp và hợp tác số; (3) Các tiêu chí về khả năng sáng tạo nội dung số; (4) Các tiêu chí về khả năng nhận diện an toàn số và đạo đức học thuật; (5) Các tiêu chí về khả năng giải quyết vấn đề bằng công nghệ số; (6) Các tiêu chí về khả năng ứng dụng AI trong nghiên cứu.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu: Nghiên cứu tiến hành thu thập, tổng hợp và phân tích các tài liệu, các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến năng lực số, năng lực nghiên cứu số, năng lực AI và chuyển đổi số trong giáo dục đại học, đặc biệt là Thông tư số 02/2025/TT - BGDDT ngày 24/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Khung năng lực số cho người học nhằm xây dựng cơ sở lý luận và khung đánh giá năng lực nghiên cứu số của sinh viên đại học.

Phương pháp khảo sát và phân tích dữ liệu: Dữ liệu sơ cấp được thu thập thông qua khảo sát bằng bảng hỏi trực tuyến và trực tiếp đối với sinh viên Trường Đại học Hồng Đức. Bảng hỏi được thiết kế dựa trên khung đánh giá năng lực nghiên cứu số gồm 06 nhóm năng lực thành phần và 25 tiêu chí; sử dụng Thang đo Likert 5 mức độ gồm: (1) 1 - Hoàn toàn đồng ý; (2) 2 - Không đồng ý; (3) 3 - Bình thường; (4) 4 - Đồng ý; (5) - Rất đồng ý. Tổng số phiếu khảo sát phát ra 350 phiếu cho sinh viên thuộc 09 khoa đào tạo của Trường Đại học Hồng Đức (số lượng sinh viên lựa chọn của mỗi khoa căn cứ vào tỷ lệ sinh viên của mỗi khoa trong nhà trường) trong thời gian từ tháng 2/2026 đến tháng 4/2026, kết quả thu về 335 phiếu, trong đó có 326 phiếu hợp lệ. Sau khi thu thập, các phiếu khảo sát được mã hóa và đưa vào xử lý bằng phần mềm SPSS. Nghiên cứu sử dụng phương pháp thống kê mô tả để phân tích dữ liệu khảo sát, đánh giá năng lực nghiên cứu số của sinh viên Trường Đại học Hồng Đức. Giá trị trung bình trong đánh giá càng cao thì năng lực nghiên cứu số của sinh viên được thể hiện cao. Căn cứ vào giá trị trung bình, năng lực nghiên cứu số của sinh viên được phân loại theo các khoảng giá trị gồm: (1) Từ 1,00 - dưới 2,00: mức rất thấp; (2) Từ 2,00 - dưới 3,00: mức thấp; (3) Từ 3,00 - dưới 4,00: mức trung bình; (4) Từ 4,00 - 5,00: mức cao. Trên cơ sở đó, nghiên cứu xác định những vấn đề còn hạn chế và đề xuất một số kiến nghị phù hợp.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Đặc điểm mẫu khảo sát

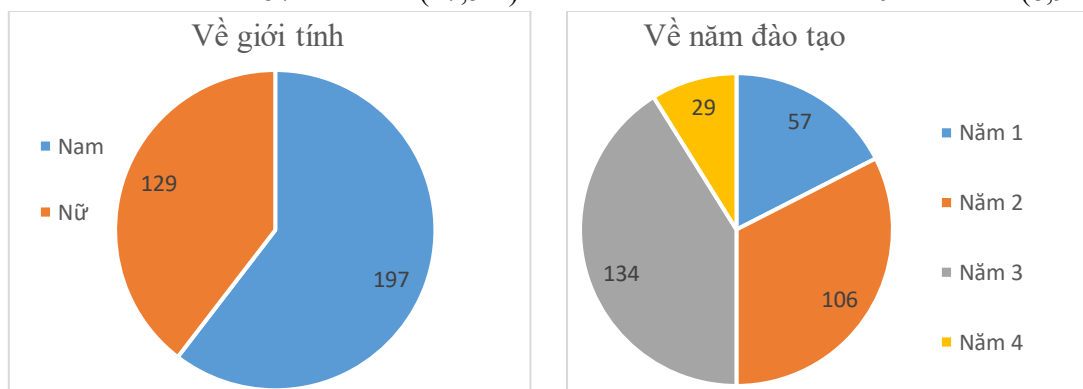
Kết quả khảo sát thu được 326 phiếu hợp lệ từ sinh viên thuộc 09 khoa đào tạo của Trường Đại học Hồng Đức. Mẫu khảo sát có sự phân bố tương đối đa dạng theo khoa đào tạo, giới tính và năm học, góp phần phản ánh thực trạng năng lực nghiên cứu số của sinh viên trong bối cảnh AI. Kết quả khảo sát cho thấy sinh viên tham gia khảo sát đến từ tất cả các khoa đào tạo của Nhà trường (09 khoa tính đến thời điểm tháng 2/2026). Trong đó, Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh có số lượng sinh viên tham gia nhiều nhất với 97 sinh viên (29,8%), Khoa Ngoại ngữ với 61 sinh viên (18,8%) và Khoa Giáo dục với 54 sinh viên (16,6%).

Bảng 1. Thông kê mẫu khảo sát theo khoa đào tạo tại Trường Đại học Hồng Đức

STT	Khoa	Số lượng (SV)	Tỷ lệ (%)
1.	Khoa Giáo dục	54	16,6
2.	Khoa Giáo dục thể chất	12	3,7
3.	Khoa Khoa học Tự nhiên	25	7,7
4.	Khoa Khoa học Xã hội	21	6,5
5.	Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh	97	29,8
6.	Khoa Kỹ thuật, Công nghệ và Truyền thông	28	8,6
7.	Khoa Lý luận chính trị - Luật	17	5,2
8.	Khoa Ngoại ngữ	61	18,8
9.	Khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp	11	3,4
	Tổng	326	100

(Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả)

Về giới tính và năm đào tạo: Trong tổng số 326 sinh viên được thống kê theo giới tính, sinh viên nữ chiếm đa số với 197 sinh viên (60,4%), sinh viên nam có 129 sinh viên (39,6%). Thống kê theo năm đào tạo cho thấy sinh viên năm thứ ba tham gia khảo sát nhiều nhất với 134 sinh viên (41,1%), tiếp theo là sinh viên năm thứ hai với 106 sinh viên (32,5%), sinh viên năm thứ nhất với 57 sinh viên (17,5%) và sinh viên năm thứ tư với 29 sinh viên (8,9%).



Hình 1. Thống kê mẫu khảo sát theo giới tính và năm đào tạo

(Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả)

3.2. Đánh giá về năng lực nghiên cứu số của sinh viên trường Đại học Hồng Đức

3.2.1. Đánh giá về khả năng khai thác dữ liệu và thông tin

Kết quả khảo sát sinh viên về khả năng khai thác dữ liệu và thông tin được thể hiện ở Bảng 2. Kết quả khảo sát cho thấy khả năng khai thác dữ liệu và thông tin của sinh viên ở mức trung bình. Sinh viên có khả năng lưu trữ, quản lý và sắp xếp tài liệu nghiên cứu bằng các công cụ số tương đối tốt (3,20 điểm), bước đầu biết tìm kiếm, khai thác các nguồn tài liệu học thuật trực tuyến phục vụ nghiên cứu khoa học (3,36 điểm). Tuy nhiên, khả năng sử dụng các công cụ tìm kiếm học thuật như Google Scholar, Scopus, Web of Science... ở mức tương đối thấp (2,56 điểm), khả năng đánh giá độ tin cậy và tính khoa học của nguồn thông tin trên Internet còn hạn chế (2,74 điểm). Điều này cho thấy sinh viên chưa có khả năng tốt trong việc tiếp cận, tìm kiếm và đánh giá, lựa chọn các nguồn tài liệu học thuật chất lượng phục vụ nghiên cứu.

Bảng 2. Giá trị trung bình của tiêu chí Khả năng khai thác dữ liệu và thông tin của sinh viên

TT	Tiêu chí đánh giá	Giá trị trung bình	Đánh giá
1.	Sinh viên có khả năng tìm kiếm, khai thác tài liệu học thuật phục vụ nghiên cứu thông qua các cơ sở dữ liệu trực tuyến	3,36	Trung bình
2.	Sinh viên biết sử dụng các công cụ tìm kiếm học thuật (Google Scholar, Scopus, Web of Science...) để thu thập tài liệu nghiên cứu	2,56	Thấp
3.	Sinh viên có khả năng đánh giá độ tin cậy và tính khoa học của các nguồn thông tin trên Internet	2,74	Thấp
4.	Sinh viên biết cách lưu trữ, quản lý và sắp xếp tài liệu nghiên cứu bằng các công cụ số	3,20	Trung bình

(Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả)

3.2.2. Đánh giá về khả năng giao tiếp và hợp tác số

Kết quả khảo sát sinh viên về khả năng giao tiếp và hợp tác số được thể hiện ở Bảng 3. Kết quả khảo sát cho thấy khả năng giao tiếp và hợp tác số của sinh viên được đánh giá ở mức trung bình. Tần suất sinh viên thường xuyên trao đổi học thuật với giảng viên, bạn học thông qua các nền tảng số tương đối tốt (3,42 điểm), sinh viên có khả năng làm việc nhóm trực tuyến (3,20 điểm) và chia sẻ tài liệu, dữ liệu nghiên cứu trên các nền tảng số tương đối tốt (3,78 điểm). Tuy nhiên, việc tham gia các diễn đàn, cộng đồng hoặc mạng lưới học thuật trực tuyến (2,62 điểm) còn hạn chế, cho thấy mức độ kết nối học thuật trên các nền tảng số của sinh viên chưa cao.

Bảng 3. Giá trị trung bình của Tiêu chí Khả năng giao tiếp và hợp tác số của sinh viên

STT	Tiêu chí đánh giá	Giá trị trung bình	Đánh giá
1.	Sinh viên thường xuyên trao đổi học thuật với giảng viên hoặc bạn học thông qua các nền tảng số, các công cụ trực tuyến	3,42	Trung bình
2.	Sinh viên có khả năng làm việc nhóm trong các hoạt động nghiên cứu thông qua môi trường trực tuyến	3,20	Trung bình
3.	Sinh viên biết cách chia sẻ tài liệu và dữ liệu nghiên cứu trên các nền tảng số	3,78	Trung bình
4.	Sinh viên chủ động tham gia các diễn đàn, cộng đồng hoặc mạng lưới học thuật trực tuyến để hỗ trợ nghiên cứu	2,62	Thấp

(Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả)

3.2.3. Đánh giá về khả năng sáng tạo nội dung số

Kết quả khảo sát sinh viên về khả năng sáng tạo nội dung số được thể hiện ở Bảng 4. Kết quả khảo sát cho thấy năng lực sáng tạo nội dung số của sinh viên đạt mức trung bình. Sinh viên có khả năng sử dụng các công cụ số để biên soạn báo cáo nghiên cứu khoa học (3,34 điểm) và thiết kế bài trình bày học thuật bằng các công cụ số (3,12 điểm) tương đối tốt. Tuy nhiên, khả năng trình bày kết quả nghiên cứu bằng biểu đồ, infographic hoặc các hình thức trực quan khác (2,67 điểm) và khả năng chỉnh sửa, hoàn thiện sản phẩm nghiên cứu bằng công nghệ số (2,98 điểm) còn tương đối hạn chế. Kết quả này cho thấy kỹ năng ứng dụng các công cụ số trong hoạt động nghiên cứu của sinh viên cần được cải thiện.

Bảng 4. Giá trị trung bình của Tiêu chí Khả năng sáng tạo nội dung số của sinh viên

STT	Tiêu chí đánh giá	Giá trị trung bình	Đánh giá
1.	Sinh viên có khả năng sử dụng các công cụ số để biên soạn báo cáo nghiên cứu khoa học	3,34	Trung bình
2.	Sinh viên có thể trình bày kết quả nghiên cứu dưới dạng biểu đồ, infographic hoặc các hình thức trực quan khác	2,67	Thấp
3.	Sinh viên biết cách thiết kế bài trình bày học thuật bằng các công cụ số	3,12	Trung bình
4.	Sinh viên có khả năng chỉnh sửa và hoàn thiện các sản phẩm nghiên cứu bằng công nghệ số	2,98	Thấp

(Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả)

3.2.4. Đánh giá về khả năng nhận diện an toàn số và đạo đức học thuật

Kết quả khảo sát sinh viên về khả năng nhận diện an toàn số và đạo đức học thuật được thể hiện ở Bảng 5. Kết quả khảo sát cho thấy sinh viên có mức độ hiểu biết về bản quyền và trích dẫn tài liệu trong nghiên cứu khoa học (3,56 điểm), nhận thức về bảo vệ dữ liệu nghiên cứu và thông tin cá nhân trên môi trường số (3,36 điểm) tương đối tốt, đồng thời sinh viên có khả năng nhận diện các rủi ro về an toàn thông tin khi thực hiện nghiên cứu trên môi trường số (3,04 điểm). Tuy nhiên, việc tuân thủ các nguyên tắc đạo đức học thuật khi sử dụng công cụ số và AI (2,64 điểm) còn thấp. Điều này phản ánh những hạn chế về nhận thức và thực hành đạo đức học thuật trong môi trường số của sinh viên.

Bảng 5. Giá trị trung bình của Tiêu chí Khả năng nhận diện an toàn số và đạo đức học thuật của sinh viên

STT	Tiêu chí đánh giá	Giá trị trung bình	Đánh giá
1.	Sinh viên biết cách bảo vệ dữ liệu nghiên cứu và thông tin cá nhân trên môi trường số	3,36	Trung bình
2.	Sinh viên hiểu các quy định về bản quyền và trích dẫn tài liệu trong nghiên cứu khoa học	3,56	Trung bình
3.	Sinh viên biết cách nhận diện các rủi ro về an toàn thông tin khi thực hiện nghiên cứu trên môi trường số	3,04	Trung bình
4.	Sinh viên tuân thủ các nguyên tắc đạo đức học thuật khi sử dụng công cụ số và AI trong nghiên cứu	2,64	Thấp

(Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả)

3.2.5. Đánh giá về khả năng giải quyết vấn đề bằng công nghệ số

Kết quả khảo sát sinh viên về khả năng giải quyết vấn đề bằng công nghệ số được thể hiện ở Bảng 6. Kết quả khảo sát cho thấy khả năng giải quyết vấn đề bằng công nghệ số của sinh viên được đánh giá ở mức trung bình. Sinh viên có khả năng lựa chọn các công cụ số phù hợp để hỗ trợ hoạt động nghiên cứu (3,32 điểm) và chủ động tìm hiểu và sử dụng các công nghệ mới phục vụ nghiên cứu khoa học (3,01 điểm). Tuy nhiên, khả năng tự khắc phục các khó khăn kỹ thuật trong quá trình nghiên cứu (2,89 điểm) và đề xuất các giải pháp sáng tạo dựa trên công nghệ số để giải quyết các vấn đề nghiên cứu (2,84 điểm) còn ở mức thấp. Điều này cho thấy sinh viên chủ yếu sử dụng công nghệ theo hướng ứng dụng, chưa có nhiều sáng tạo, đổi mới trong sử dụng các công cụ nghiên cứu.

Bảng 6. Giá trị trung bình của Tiêu chí Khả năng giải quyết vấn đề bằng công nghệ số của sinh viên

STT	Tiêu chí đánh giá	Giá trị trung bình	Đánh giá
1.	Sinh viên có khả năng lựa chọn các công cụ số phù hợp để hỗ trợ hoạt động nghiên cứu	3,32	Trung bình
2.	Sinh viên có thể tự khắc phục các khó khăn kỹ thuật phát sinh trong quá trình nghiên cứu	2,89	Thấp
3.	Sinh viên chủ động tìm hiểu và sử dụng các công nghệ mới phục vụ nghiên cứu khoa học	3,01	Trung bình
4.	Sinh viên có thể đề xuất các giải pháp sáng tạo dựa trên công nghệ số để giải quyết các vấn đề nghiên cứu	2,84	Thấp

(Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả)

3.2.6. Đánh giá về khả năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong nghiên cứu

Kết quả khảo sát sinh viên về khả năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong nghiên cứu được thể hiện ở Bảng 7. Kết quả khảo sát cho thấy sinh viên có khả năng sử dụng các công cụ AI như Chat GPT, Gemini, Copilot... để hỗ trợ tìm kiếm thông tin nghiên cứu (3,58 điểm), biết cách xây dựng câu lệnh phù hợp để khai thác hiệu quả các công cụ AI (3,24 điểm) và biết cách sử dụng AI để hỗ trợ phân tích, tổng hợp hoặc trình bày kết quả nghiên cứu (3,21 điểm). Tuy nhiên, khả năng đánh giá và kiểm chứng độ chính xác của nội dung do AI tạo ra (2,96 điểm) và hiểu biết các nguyên tắc đạo đức và trách nhiệm khi sử dụng AI trong nghiên cứu (2,82 điểm) còn tương đối hạn chế. Điều này cho thấy sinh viên đã bước đầu tiếp cận AI nhưng chưa được trang bị đầy đủ các kỹ năng đánh giá và sử dụng AI một cách có trách nhiệm trong hoạt động nghiên cứu.

Bảng 7. Giá trị trung bình của tiêu chí Khả năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong nghiên cứu của sinh viên

STT	Tiêu chí đánh giá	Giá trị trung bình	Đánh giá
1.	Sinh viên có khả năng sử dụng các công cụ AI (ChatGPT, Gemini, Copilot...) để hỗ trợ tìm kiếm thông tin nghiên cứu	3,58	Trung bình
2.	Sinh viên biết cách xây dựng câu lệnh (prompt) phù hợp để khai thác hiệu quả các công cụ AI	3,24	Trung bình

3.	Sinh viên có khả năng đánh giá và kiểm chứng độ chính xác của nội dung do AI tạo ra	2,96	Thấp
4.	Sinh viên biết cách sử dụng AI để hỗ trợ phân tích, tổng hợp hoặc trình bày kết quả nghiên cứu	3,21	Trung bình
5.	Sinh viên hiểu các nguyên tắc đạo đức và trách nhiệm khi sử dụng AI trong nghiên cứu khoa học	2,82	Thấp

(Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả)

3.3. Một số kiến nghị

Kết quả nghiên cứu cho thấy năng lực nghiên cứu số của sinh viên Trường Đại học Hồng Đức cơ bản đạt mức trung bình, sinh viên tiếp cận và sử dụng khá tốt các công cụ số và AI trong nghiên cứu, tuy nhiên vẫn còn hạn chế về khai thác dữ liệu, kiểm chứng, đánh giá độ tin cậy của dữ liệu. Để nâng cao năng lực nghiên cứu số của sinh viên trong bối cảnh AI, nghiên cứu đề xuất một số kiến nghị sau:

Thứ nhất, nâng cao hiệu quả đào tạo kỹ năng nghiên cứu số cho sinh viên. Kiến nghị Nhà trường tiếp tục lồng ghép các nội dung về năng lực nghiên cứu số, năng lực nghiên cứu khoa học, sử dụng các công cụ số trong các học phần phương pháp nghiên cứu khoa học, kỹ năng mềm và trong các học phần chuyên môn. Đồng thời, tổ chức các khóa tập huấn về kiến thức nghiên cứu khoa học, sử dụng các công cụ AI như ChatGPT, Gemini,... trong tìm kiếm thông tin, tổng hợp tài liệu, hỗ trợ viết báo cáo và trình bày kết quả nghiên cứu cho sinh viên.

Thứ hai, tăng cường giáo dục về đạo đức học thuật và đạo đức AI. Nhà trường, giảng viên cần đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn sinh viên thực hiện đúng các quy định về bản quyền, trích dẫn tài liệu và sử dụng AI có trách nhiệm trong học tập và nghiên cứu khoa học.

Thứ ba, phát triển môi trường học thuật số, môi trường nghiên cứu trong nhà trường. Nâng cao khả năng tiếp cận các cơ sở dữ liệu khoa học, thư viện số, diễn đàn học thuật trực tuyến và các nền tảng hỗ trợ nghiên cứu cho sinh viên, có chính sách xây dựng và khuyến khích sinh viên tham gia các câu lạc bộ nghiên cứu khoa học, các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên.

Thứ tư, nâng cao vai trò của giảng viên trong phát triển năng lực nghiên cứu số cho sinh viên. Giảng viên cần chủ động ứng dụng công nghệ số và AI trong giảng dạy, hướng dẫn sinh viên khai thác hiệu quả các công cụ số và hình thành tư duy nghiên cứu khoa học trong môi trường số.

4. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã đánh giá thực trạng năng lực nghiên cứu số của sinh viên Trường Đại học Hồng Đức thông qua khảo sát 326 sinh viên nhà trường trên cơ sở Khung đánh giá năng lực nghiên cứu số của sinh viên trong bối cảnh AI xây dựng dựa trên Khung năng lực số cho người học theo Thông tư số 02/2025/TT - BGDDT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết quả nghiên cứu cho thấy năng lực nghiên cứu số của sinh viên nhà trường cơ bản đạt mức trung bình, sinh viên có khả năng ứng dụng các công cụ số và AI tương đối tốt, nhưng còn hạn chế trong khai thác nguồn học liệu học thuật, đánh giá độ tin cậy của thông tin, sáng tạo nội dung số và tuân thủ đạo đức học thuật trong môi trường số. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một số kiến nghị góp phần nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Hồng Đức trong bối cảnh chuyển đổi số, AI hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Chính trị (2024), *Nghị quyết số 57 - NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.
- [2] Bộ Chính trị (2025), *Nghị quyết số 71 - NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025), *Thông tư số 02/2025/TT - BGDDT ngày 24/01/2025 quy định khung năng lực số cho người học*.
- [4] European Commission (2022), *DigComp 2.2: The Digital Competence Framework for Citizens: With new examples of knowledge, skills and attitudes*, Publications Office of the European Union.
- [5] George - Reyes, C. E., López - Caudana, E. O., & Ramírez - Montoya, M. S. (2023), *Research Competencies in University Students: Intertwining Complex Thinking and Education 4.0*. Contemporary Educational Technology, 15(4).
- [6] Hammada, B., & Foli, S. (2024). *A Digital Competence Framework for Learners (DCFL): A Conceptual Framework for Digital Literacy*, Knowledge Management & E - Learning, 16(3):477-500.
- [7] León, J. M., Castillo, E. R., Fernandez, R. L. S., Alarcón, T. J. J., & Aguilar, D. D. (2025), *Development of Research Competencies in University Students: A Systematic Review*, The International Journal of Interdisciplinary Educational Studies, 21(1):1.
- [8] Mai Anh Thơ (2023), *Phát triển năng lực số cho sinh viên đại học*, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.
- [9] Nguyễn Thị Kim Oanh, Mai Thị Mỹ Hạnh, Đoàn Thị Ngọc Thuý, Nguyễn Thị Thu Trang (2025), *Tổng quan năng lực số của sinh viên đại học*, Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, 23(12):1672-1683.
- [10] Nguyễn Văn Thùy (2023), *Nghiên cứu tác động của năng lực số và đổi mới sáng tạo tới khả năng thích ứng nghề nghiệp của sinh viên tốt nghiệp trong nền kinh tế số*, Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng, số 259.
- [11] Prosekova, A. Y., Morozova, I. S., & Filatova, E. V. (2020), *A case study of developing research competency in university students*, European Journal of Contemporary Education, 9(3):592-602.
- [12] Thủ tướng Chính phủ (2020), *Quyết định số 749/QĐ - TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*.
- [13] Thủ tướng Chính phủ (2021), *Quyết định số 127/QĐ - TTg ngày 26/01/2021 ban hành Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030*.
- [14] Thủ tướng Chính phủ, (2022), *Quyết định số 131/QĐ - TTg ngày 25/01/2022 phê duyệt Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030*.
- [15] Thủ tướng Chính phủ (2022), *Quyết định số 146/QĐ - TTg ngày 28/01/2022 phê duyệt Đề án nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*.

- [16] Thủ tướng Chính phủ (2022), *Quyết định số 411/QĐ - TTg ngày 31/3/2022 phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*.
- [17] Trần Đức Hòa, Đỗ Văn Hùng (2021), *Khung năng lực số cho sinh viên Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số*, Tạp chí Thông tin và Tư liệu, số 01.
- [18] Trần Thị Hồng (2025), *Thực trạng năng lực số của sinh viên Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên.
- [19] Trường Đại học Hồng Đức, *Báo cáo tổng kết hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025*.
- [20] UNESCO (2018), *Global Framework of Reference on Digital Literacy Skills for Indicator 4.4.2*, United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization.
- [21] UNESCO (2021), *AI and education: Guidance for policy - makers*, Paris, France.
- [22] Zawacki - Richter, O., Marín, V. I., Bond, M., & Gouverneur, F. (2019), *Systematic review of research on artificial intelligence applications in higher education—where are the educators?*. International Journal of Educational Technology in Higher Education, 16(1):39.

RESEARCH COMPETENCE IN THE ERA OF ARTIFICIAL INTELLIGENCE: A CASE STUDY AT HONG DUC UNIVERSITY

Hoang Thi Mai, Le Duc Dat, Pham Thi Thuy Van

ABSTRACT

In the context of digital transformation, particularly the rapid advancement of artificial intelligence (AI), which is bringing profound changes to education, the development of digital research competency has become an urgent requirement for higher education institutions. This study develops a set of criteria for assessing university students' digital research competency in the AI era, based on the Digital Competency Framework for Learners stipulated in Circular No. 02/2025/TT - BGDDT issued by the Ministry of Education and Training on January 24, 2025. The study employs document analysis, descriptive statistics, and a questionnaire survey of 326 students from nine academic faculties at Hong Duc University to analyze and evaluate their digital research competency. The findings reveal that the overall level of digital research competency among Hong Duc University students is moderate. Several limitations are identified, particularly in the use of academic search tools for collecting research materials and in the ability to assess the credibility of information sources. Based on these findings, the study proposes several recommendations to enhance the digital research competency of Hong Duc University students in the coming years.

Keywords: Digital research competence, artificial intelligence (AI), university students, Hong Duc University.

* Ngày nộp bài: 03/06/2026; Ngày gửi phản biện: 05/06/2026; Ngày duyệt đăng: 15/07/2026